

Bản án số: 66/2022/HS-PT
Ngày: 18/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhiên;
- *Các Thẩm phán:* 1) Ông Nguyễn Gia Lương;
2) Ông Nguyễn Hải Vinh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/TLPT-HS ngày 21 tháng 1 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ph do có kháng cáo của bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 222/2021/HSST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1984; HKTT: thôn R, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12;

Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ hai;

Vợ bị cáo là chị Phạm Thị H, sinh năm 1988; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 29/9/2021 đến ngày 04/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L2 quan nhưng không có kháng cáo và L2 quan đến kháng cáo Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/9/2021, trên đường đi giao hàng về nhà, Nguyễn Hữu Ph làm nghề giao hàng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, nhìn thấy chị Lê Thị Phương L, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang đi ra từ nhà nghỉ.

Ph nghĩ chị L vừa đi nhà nghỉ với “bồ”, nên nảy sinh ý định đi theo đe dọa sẽ nói việc chị L đi nhà nghỉ cho chồng chị L, nhằm cưỡng đoạt tài sản của chị L lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi theo đến nhà chị L, Ph đỗ xe ở cổng và viết một mảnh giấy có nội dung: “em biết chị vừa đi nhà nghỉ với ai về nhé nếu chị không muốn anh nhà mình biết thì gọi cho em nhé 0963129260”. Viết xong, Ph gọi chị L để đưa giấy nhưng thấy người lạ nên chị L không đi ra. Ph để lại mảnh giấy ở cổng nhà chị L. Sau đó, chị L đi ra cổng thì thấy mảnh giấy nhỏ có nội dung như trên. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, chị L dùng điện thoại của mình, lắp sim số 0374.555.266 gọi vào số điện thoại 0963.129.260 thì gặp Ph. Ph yêu cầu chị L phải chuyển cho Ph 3.000.000đồng, nếu không sẽ nói cho chồng chị L biết việc chị L đi nhà nghỉ. Mặc dù chỉ đi vào đó để giao hàng nước giải khát cho nhà nghỉ nhưng lo sợ chồng và gia đình, hàng xóm hiểu lầm, nói điều tiếng không hay nên chị L đồng ý chuyển tiền cho Ph. Do chưa đủ tiền nên chị L thỏa thuận với Ph sẽ trả trước 1.000.000đồng, Ph đồng ý. Ph không sử dụng tài khoản ngân hàng nên mượn anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1985 là bạn ở cùng thôn, có số tài khoản 0351000292234 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (viết tắt: Vietcombank) và gửi số tài khoản này cho chị L. Khoảng 16 giờ ngày 26/9/2021, chị L nhờ chị dâu là Đỗ Thị Minh L2, sinh năm 1993, ở cùng thôn chuyển số tiền 1.000.000đồng từ tài khoản số 103006645570 của chị L2 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (viết tắt: Viettinbank) vào tài khoản của anh Thái do Ph cung cấp. Sau khi nhận được tiền ở tài khoản, anh Thái đã đưa cho Ph 1.000.000đồng tiền mặt.

Chưa dừng ở đó, Ph tiếp tục nhắn tin, L2 hệ với chị L qua điện thoại. Chị L hỏi Ph cần bao nhiêu tiền thì kết thúc sự việc, Ph tiếp tục nhắn tin đe dọa, yêu cầu chị L phải chuyển 10.000.000đồng. Chị L nhắn lại chỉ chuyển thêm 9.000.000 đồng, Ph đồng ý. Tuy nhiên, chưa lo đủ tiền, chị L nhắn tin lại cho Ph sẽ chuyển trước 4.000.000đồng, hẹn ngày 29/9/2021 giao tiền tại quán cà phê U, địa chỉ: T, khu 34, xã S, thành phố Bắc Giang, Ph đồng ý. Hồi 12 giờ 45 phút ngày 29/9/2021 tại quán cà phê U, khi chị L đang giao tiền cho Ph thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hữu Ph đã bồi thường cho chị L số tiền 1.000.000đồng, chị L không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 222/2021/HSST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 170; điểm a khoản Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ph 01 năm 02 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L2 quan.

Án xử xong, ngày 28/12/2021 bị cáo Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút một phần yêu cầu kháng cáo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và rút kháng cáo xin được án treo với lý do: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí là 10.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đã nộp tiền phạt và án phí HSST theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật TTHS; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của khoản 1 Điều 170 BHHS, và xử phạt bị cáo từ 06-07 tháng tù. Xác nhận bị cáo đã thực hiện xong tiền phạt và án phí, bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 25/9/2021, trên đường đi làm về Nguyễn Hữu Ph nhìn thấy chị Lê Thị Phương L đi ra từ nhà nghỉ. Nguyễn Hữu Ph đã viết giấy, nhắn tin, gọi điện đe dọa, uy hiếp tinh thần chị L, nhằm cưỡng đoạt tiền của chị L. Do sợ ảnh hưởng đến uy tín và cuộc sống gia đình, chị L đã chuyển tiền cho Ph, cụ thể:

Lần 01 vào ngày 26/9/2021, Chị L nhờ chị dâu là Đỗ Thị Minh L2, sinh năm 1993, ở cùng thôn chuyển số tiền 1.000.000đồng từ tài khoản số 103006645570 của chị L2 mở tại Ngân hàng Viettinbank vào tài khoản của anh Thái do Ph cung cấp.

Lần 02 vào ngày 29/9/2021, tại quán cà phê U, địa chỉ: T, khu 34, xã S, thành phố Bắc Giang, khi chị L chuẩn bị đưa 4.000.000đồng cho Ph thì bị Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang.

Bản án sơ thẩm đã xử bị cáo về tội “ cưỡng đoạt tài sản” và áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

Án sơ thẩm căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ph 01 năm 02 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ. Nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, tiếp tục có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả ngay sau khi bị phát hiện; tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên; số tiền chiếm đoạt không lớn; có nhân thân tốt chưa lần nào vi phạm pháp luật; Cho nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt, và cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật TTHS; Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của khoản 1 Điều 170 BLHS theo đề nghị của đại diện VKS là phù hợp, đồng thời cũng đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về án phí HSST:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 và kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, do vậy bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật TTHS, chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ph **07** tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời giam bị tạm giữ từ ngày 29/9/2021 đến ngày 04/10/2021.

Xác nhận bị cáo đã nộp xong tiền phạt và án phí, tổng số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0000595, ngày 21/3/2022 và biên lai thu số 0000688, ngày 17/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên